TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140 /2021/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 27 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thu Hà M, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 76B, khu 7, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Đội 10, khu H, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thu Hà M và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phan Thu Hà M và anh Nguyễn Tuấn A thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phan Gia B, sinh ngày 22/10/2019. Khi ly hôn chị M và anh A thống nhất để chị M nuôi con, anh A tự nguyện đóng góp tiền nuôi con cho chị M 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trên một tháng kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi con chung trưởng thành lao động tự túc được.

Không ai được cản trở quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, công sức trong thời gian sống chung: Chị M và anh A xác định không có không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

- Về nợ chung: Chị M và anh A đều thống nhất xác định vợ chồng không nợ chung ai không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

- Về án phí: Chị Phan Thu Hà M tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung thay cho cả anh A. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000308 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

"Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Việt Trì; VKSND tỉnh Phú Thọ.
- UBND phường M, TP.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Cao Vân